

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HSST**
Ngày : 03/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 03/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với:

- Bị cáo: **C.V.L** (tên gọi khác: **Lùn**), sinh năm 1985 tại tỉnh Phú Yên. HKTT: Thôn PN, xã HB, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn PT, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Không xác định và bà N.T.C, sinh năm 1958. Tiền án: Ngày 31/12/2013, bị TAND huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Chiếm đoạt trẻ em”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2017, chưa chấp hành xong khoản bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/7/2010, bị TAND huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ theo Quyết định truy nã từ ngày 06/11/2020, có mặt.

- *Bị hại:* LCL sinh năm 1957; có mặt.

Trú tại: Thôn MB, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NVV, sinh năm 1984; vắng mặt.

Trú tại: Thôn TT, xã STT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. LCQ, sinh năm 1983; vắng mặt.

Trú tại: Thôn MB, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:*

1. NTXH, sinh năm 1983; vắng mặt.

Trú tại: Thôn TT, xã STT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. NTV, sinh năm 1986; vắng mặt.

Trú tại: Thôn BT, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, CVL chơi tại tiệm sửa xe của NVV thuộc thôn TT, xã STT, huyện Tây Hòa thì thấy NVV đi mua phụ tùng sửa xe; CVL thấy xe mô tô biển số 78H5-7279 của Lương Công Lực đang gửi để sửa tại đây, trên ổ khóa xe có gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. CVL quan sát không có ai nên dắt xe ra Quốc lộ 29 rồi điều khiển xe theo hướng huyện Tây Hòa đi huyện Sông Hinh. Anh NVV phát hiện xe bị mất, truy tìm phát hiện và chặn giữ xe mô tô do CVL đang điều khiển báo Công an. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá: Xe mô tô trên có giá trị 3.500.000đ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô và đã trả lại cho chủ xe.

Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTH ngày 30/12/2020 VKSND huyện Tây Hòa truy tố Cao Văn CVL về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo CVL khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khẳng định không oan.

Bị hại không yêu cầu gì về dân sự; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng; đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại Quyết định số 01/2021/HSST-QĐ ngày 02/02/2021 TAND huyện Tây Hòa trả hồ sơ để điều tra bổ sung xác định: Tiền án của bị cáo; lần phạm tội này là tái phạm hay tái phạm nguy hiểm; ngày và tháng sinh của bị cáo; cần thiết phải tiến hành tố tụng với chủ phương tiện và thu hồi vật chứng vụ án để xác định tư cách tham gia tố tụng và xử lý vật chứng vụ án đúng quy định. Tại công văn số 14/CV-VKSTH ngày 08/02/2021 VKSND huyện Tây Hòa giữ nguyên cáo trạng và bổ sung: Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của chủ phương tiện là vật chứng vụ án, nên HĐXX có căn cứ để xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo CVL khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, tại thôn T.T, xã STT, huyện Tây Hòa, bị

cáo CVL có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 78H5-7279 của bị hại LCL, trị giá 3.500.000đ. Hành vi của bị cáo CVL đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Tây Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo CVL là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Tại bản án số 42/2013/HS-ST ngày 31/12/2013 của TAND huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xác định bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “tái phạm”, chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; lẽ ra lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Nhưng căn cứ Điều 7 và 70 BLHS quy định về xóa án tích có lợi cho người phạm tội, nên xác định hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, bị TAND huyện Sơn Hòa xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Sau khi phạm tội đã bỏ trốn, bị bắt treo lệnh truy nã là gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Do đó, phải xử bị cáo mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng.

[4] Dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[5] Vật chứng: Xe mô tô biển số 78H5-7279 do LCQ đứng tên, LCQ khai và thừa nhận đứng tên hộ cho cha ruột LCL. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông LCL. LCQ không có ý kiến gì, nên HĐXX không xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn CVL (tên gọi khác: Lùn) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **CVL 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (ngày 06/11/2020).

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; buộc bị cáo CVL phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CA huyện Tây Hòa;
- Bị cáo, ĐDHPBH, NLQ;
- THADS H, Tây Hòa;
- Ấn văn;
- Lưu HS.

Phạm Cao Gia